

口座の開設

ゆうちょ銀行や銀行、信用金庫、信用組合、農業協同組合等の金融機関では、預貯金の口座を開設することができます。口座の開設には、身分を証明するものと印鑑が必要です。

(外国人の場合、パスポートがあれば印鑑の代わりに署名でよい銀行もあるので事前に確かめてください。)

ゆうちょ銀行の営業時間は、平日の午前9時から午後4時（岡山中央郵便局は午後6時）までです。その他の金融機関の窓口の営業時間は通常午後3時までです。

口座の種類

口座の種類は大きく分けると次の2種類
(())内は、ゆうちょ銀行での名称)です。

- 普通預金 (通常貯金)
利子は低率ですが、出し入れが自由で公共料金などの自動口座振替ができ、キャッシュカードも使えます。
- 定期預金 (定期貯金)
一定額以上の金額を一定期間預け入れ、満期にならないと払い戻しができません。利子は普通預金 (通常貯金) よりも高率です。

Mở tài khoản

Các tài khoản tiết kiệm có thể được mở ở những cơ quan tài chính (như ngân hàng, liên hiệp các hợp tác xã, hiệp hội tín dụng, hợp tác xã nông nghiệp và ngân hàng bưu điện). Khi mở tài khoản cần mang theo giấy tờ tùy thân, con dấu.

Trường hợp người nước ngoài nếu có passport thì hầu hết các ngân hàng đều chấp nhận chữ ký để thay thế cho con dấu. Hãy trình bày rõ điều này với ngân hàng của bạn. Nhân hàng bưu điện mở cửa từ 09:00 giờ đến 16:00 giờ các ngày trong tuần (hoặc đến 18:00 giờ ở Bưu điện trung tâm Okayama.) Hầu hết các cơ quan tài chính khác chỉ mở cửa đến 15:00 giờ.

Các loại tài khoản

Có hai loại tài khoản cơ bản (tên trong ngoặc đơn là tên của ngân hàng Bưu điện yucho)

- Tiết kiệm thông thường = futsuyokin (tsujouchokin)

Tiền lãi là thấp nhưng tiền có thể rút hoặc gửi tự do, trả phí công cộng... ở các máy tự động. Có thể dùng thẻ ATM

- Gửi tiền định kỳ = teiki yokin (teikichokin)

Một khoản tiền nhất định được gửi vào một khoảng thời gian nhất định và không thể rút ra cho đến cuối kỳ. Tiền lãi cao hơn so với tài khoản tiết kiệm thông thường.

預け入れと払い戻し

所定の用紙に必要事項を記入して預貯金
つうちょう とうじょう ひつようじこう きにゅう よちょきん
通帳とともに窓口に提出します。 払い戻しの時には、口座の開設に登録した
もど とき こうざ かいせつ とうろく
印鑑が必要です。
払戻しの場合、金額によっては身分を
證明するもののは必要です。(預け入れの場合も身分證明を必要とする
金融機関があります) 詳しいことは、金融
機関で確認してください。

自動口座振替

水道、ガス、電気、電話の使用料やNH
K受信料、税金などの公共料金やその
他月々の決まった支払いなどは、自分の
口座から自動支払いにすることができます。
自動口座振替にするとわざわざ支払いに行く手間が省け、また、払い忘れが
なくなるので、便利です。
手続きは、銀行やゆうちょ銀行等の金融
機関の窓口で所定の用紙に記入して、
請求書(領収書)や通帳、印鑑と一緒に
提出して申し込みます。

Gửi và rút tiền

Điền các mục cần thiết vào mẫu quy định, nộp kèm số ngân hàng của bạn ở nơi tiếp nhận giấy tờ. Khi bạn rút tiền, bạn phải mang theo con dấu cá nhân (*inkan*) mà đã đăng ký với ngân hàng khi mở tài khoản. Tùy vào lượng tiền bạn muốn rút mà có thể phải trình chứng minh thư (một vài cơ quan tài chính cũng đòi hỏi chứng minh thư khi bạn gửi tiền). Hồi thêm chi tiết ở nơi bạn gửi tiền.

Trả tiền tự động

Thay vì tự mình phải đi trả các hóa đơn hàng tháng như nước, gas, điện, điện thoại, phí truyền hình NHK, thuế và những chi phí khác phải trả hàng tháng, bạn có thể trả bằng cách trả tiền tự động qua tài khoản. Trả tiền tự động rất tiện lợi vì sẽ giúp bạn tiết kiệm thời gian và không bị quên trả tiền.

Điền vào các mẫu giấy tờ của ngân hàng và bưu điện, nộp ở bàn nhận giấy tờ, kèm theo hóa đơn, số ngân hàng và con dấu cá nhân (*inkan*) của bạn.

キャッシュカードと ATM の利用

口座開設時にキャッシュカードを発行してもらえば、現金自動預入支払機(ATM)や現金自動支払機(CD)で払い戻しや預け入れができます。通帳はその場で作ってもらいますが、キャッシュカードは数日後に申込書の住所に直接書留便で郵送されます。キャッシュカードの利用には、発行時に登録した4桁の暗証番号が必要ですので、しっかりと覚えておきましょう。

ATM・CD は、駅、デパート、スーパー、コンビニなど金融機関の店舗以外の場所にも多くあり、休日や夜間にも利用できます。取扱時間はそれぞれの金融機関によって異なります。利用する曜日・時間帯によっては手数料が必要な場合があります。

また、預け入れしている金融機関が提携している他の金融機関の ATM やカードを相互に利用(手数料が必要)することができます。

Sử dụng thẻ rút tiền và ATM

Khi mở tài khoản, nếu bạn đăng ký làm thẻ rút tiền thì có thể sử dụng máy gửi rút tiền tự động (ATM) và máy rút tiền tự động (CD) để gửi hay rút tiền. Số ngân hàng được nhận ngay thời điểm mở tài khoản, nhưng thẻ thường được gửi bảo đảm bằng bưu điện sau một vài ngày về địa chỉ bạn ghi trong giấy đăng ký. Bạn được yêu cầu đăng ký mật mã bốn số để sử dụng thẻ nên hãy đảm bảo rằng bạn không quên mật mã này.

ATM và CD có ở những khu vực ngoài các cơ quan tài chính như ga tàu, siêu thị, cửa hàng tiện lợi và có thể sử dụng ban đêm và ngày nghỉ. Giờ làm việc khác nhau tùy theo các cơ quan tài chính. Tùy theo thứ và giờ sử dụng dịch vụ có thể bạn phải trả thêm phí.

Bạn có thể sử dụng thẻ rút tiền ở các máy ATM của các cơ quan tài chính có liên kết với cơ quan tài chính bạn gửi tiền (mất phí).

注意事項

通帳や印鑑、キャッシュカードを紛失したときは、すぐに銀行やゆうちょ銀行、警察に連絡しましょう。

また、暗証番号が他人に知られないよう、くれぐれも注意しましょう。

引越しや帰國のときには、必ず届け出で所定の手続を行ってください。

Các vấn đề chú ý

Nếu bạn mất sổ ngân hàng, con dấu hoặc thẻ rút tiền, hãy liên lạc với ngân hàng hoặc bưu điện và cảnh sát ngay lập tức.

Không nói số mật mã của bạn cho bất kỳ người nào khác.

Nếu bạn chuyển nhà hoặc trở về nước, hãy báo cho ngân hàng và làm các thủ tục cần thiết.

ATM の操作に必要な用語

Các từ hữu ích khi sử dụng ATM

用語	Từ vựng	意味	Nghĩa
(ご) 入金	(go)nyukin	Gửi tiền	
(お) 支払い、(お) 引出し	(o)shiharai, (o)hikidashi	Rút tiền	
(お) 取り扱い中	(o)toriatsukai-chuu	Đang hoạt động	
使用中止	shiyou-chuushi	Không hoạt động	
カード入れ口	kaado ire-guchi	Khe đút thẻ	
通帳入れ口	tsuuchô ire-guchi	Khe đút sổ ngân hàng	
紙幣入れ口	shihei ire-guchi	Khe đút tiền	
紙幣返却口	shihei henkyaku-guchi	Khe trả lại hóa đơn	
(お) 預け入れ、預金	(o)azukeire, yokkin	Tiền gửi	
(お) 振り替え、送金	(o)furikae, soukin	Chuyển tiền	
通帳記入	tsuuchou-kinyuu	Cập nhật sổ ngân hàng	
残高照会	zandaka-shoukai	Kiểm tra tài khoản	
確認	Kakunin	Xác nhận	
訂正	Teisei	Sửa chữa	
取り消し	Torikeshi	Xóa bỏ	

Lưu ý: (go) và (o) là các tiếp đầu ngữ chỉ sự tôn trọng (kính ngữ).

がいこく そきん 外国への送金

ゆうちょ銀行から

ゆうちょ銀行から、世界各国に送金する
ことができます。

送金方法には、「国際送金請求書」に記入
し郵便為替証書を作成してもらい受取人
の住所に送金する方法と、受取人の口座
(郵便振替口座又は銀行口座) に送金す
る方法があります。送金を依頼するとき
には、身分を証明するものを必ず持参
してください。(国によっては、口座に
送金できない場合がありますので、確認
してください)

使用する通貨は、あて先国別に指定され
ていますが、ゆうちょ銀行での申し込み
の際には日本円で送金額(当日のレート
で換算した金額)と手数料を支払います。
詳しくは、最寄りの郵便局にお尋ねくだ
さい。営業時間: 平日9:00~16:00
岡山中央郵便局: 平日9:00~18:00

Gửi tiền ra nước ngoài

Từ ngân hàng bưu điện

Có thể gửi tiền đến các nước trên thế giới
từ ngân hàng bưu điện

Cách chuyển tiền gồm có điền vào đơn
thanh toán chuyển tiền quốc tế, làm giấy
chứng minh đổi tiền bưu điện (yubin
kawasei syouujo), và gửi tiền đến địa chỉ
người nhận. Hoặc là cách chuyển tiền đến
tài khoản người nhận (tài khoản chuyển
tiền bưu điện hoặc tài khoản ngân hàng).
Khi chuyển tiền cần phải có giấy tờ chứng
minh nhân thân nên phải mang theo.

(Tùy theo nước mà có thể không thể
chuyển tiền qua tài khoản, nên hãy xác
nhận lại thông tin trước khi chuyển)

Loại tiền gửi tùy thuộc vào quốc gia mà
tiền sẽ được chuyển đến, nhưng người gửi
phải trả bằng yên tại ngân hàng bưu điện
(theo tỷ giá hối đoái của ngày chuyển tiền)
và phải trả lệ phí gửi.

Hỏi thêm ở bưu điện nơi bạn ở để biết
thêm chi tiết. (mở cửa từ 9:00 giờ đến
16:00 giờ vào các ngày trong tuần. Bưu
điện trung tâm thành phố Okayama mở cửa
đến 18:00 giờ).

銀行から

がいこくかわせあつかでんぱそうきんいらいしょ
外国為替を扱う店舗で、「送金依頼書」
に送金先の住所、氏名、銀行名、口座番号、
金額等を記入して海外の銀行口座への
送金を依頼することができます。身分を
証明するものが必要です。(国によって
は口座に送金できない場合があります
で確認してください)

また、銀行で「外国向け送金小切手
申込書」に記入して「送金小切手」を発行
してもらい、自分で海外に郵送すること
もできます。(取り扱っていない銀行も
あります) この場合も身分を証明するも
のが必要です。

詳しくは、銀行の外国為替窓口に尋ねて
ください。**営業時間:** 平日 9:00~15:00
「海外送金」や「海外からの送金受け取
り」にはマイナンバーが必要です。

Từ ngân hàng

Ở những ngân hàng chuyển tiền quốc tế
bạn có thể gửi tiền đến một tài khoản ở
nước ngoài. Viết tên, địa chỉ, tên ngân hàng,
số tài khoản, và số lượng tiền vào mẫu đơn
yêu cầu chuyển tiền. Cần phải có giấy tờ
chứng minh nhân thân (bạn hãy xác nhận
với các ngân hàng, vì tùy theo nước có thể
không thể gửi tiền bằng tài khoản).

Ngoài ra bạn có thể điền vào “đơn đăng ký
séc gửi tiền quốc tế”, nhờ phát hành séc, và
tự mình gửi quốc tế bằng đường bưu điện
(cũng có ngân hàng không có dịch vụ này).
Trường hợp này cũng cần giấy tờ chứng
minh nhân thân

Hỏi thêm ở quầy ngoại tệ tại ngân hàng.
Mở cửa từ 9:00 giờ đến 15:00 giờ vào các
ngày trong tuần

Khi gửi và nhận tiền quốc tế cần phải có số
cá nhân my number

郵便

てがみ 手紙・はがきなどの国内・国外への送付
は、郵便局が行います。
通常の郵便局の営業時間は平日9:00
～17:00ですが、配達を行なう郵便局で
は、土・日曜日や休日、夜間でも取り
あつか扱っています。

国内郵便料金表（抜粋）

Bảng lệ phí bưu điện nội địa (trích dẫn tóm tắt)

	種類 / Loại	重量 Trọng lượng	料金 Phí
封書等 Thư từ	定形郵便物 (長さ 14～23.5cm、幅9～12cm の長方形 で、厚さが 1cm までのもので、かつ重さ が 50g までのもの) Bưu phẩm kích thước quy định (Vật hình chữ nhật từ dài 14 đến 23.5cm, rộng 9 đến 12cm, dày tối đa 1cm và cân nặng dưới 50g)	~25g	¥84
	~50g	¥94	
	~50g	¥120	
	~100g	¥140	
	~150g	¥210	
	~250g	¥250	
	~500g	¥390	
はがき Bưu thiếp	郵便書簡（ミニレター） (薄い紙などを同封できるが、25g を超え ると定形外郵便物となる) Thư từ (thư nhỏ) (Là bưu phẩm ngoài kích thước quy định như giấy mỏng có thể bô phong bì, nặng dưới 25g)		¥63
	通常はがき Bưu thiếp thường		¥63
	往復はがき Bưu thiếp khứ hồi (gửi và nhận)		¥126

Bưu điện

Bưu điện sẽ chuyên thư từ hay bưu thiếp
trong nước và quốc tế.

Hầu hết các bưu điện mở cửa vào những
ngày trong tuần từ 09:00 giờ đến 17:00 giờ,
nhưng những bưu điện có giao hàng
thường mở cửa cả cuối tuần, ngày nghỉ và
sau giờ hành chính.

げんきん とく じゅうよう ゆうびんぶつ おく
 現金などの特に重要な郵便物を送る
 ときには「書留」便で、速く送りたい
 ときには「速達」扱いで送ることをお
 すすめします。料金など詳しいことは
 郵便局で聞いてください。

Nên chuyển tiền hoặc những đồ vật có giá trị
 bằng thư bảo đảm (*kakitome*) và những thứ
 khẩn cấp bằng thư chuyên phát nhanh
 (*sokutatsu*). Hỏi ở bưu điện để biết thêm
 thông tin và cước phí.

こくさいゆうびんりょうきんひょう ぱっせい
国際郵便料金表 (抜粋) 航空通常郵便物

Bảng lệ phí bưu điện quốc tế (trích dẫn tóm tắt) Bưu phâm gửi máy bay

châtai 地帶 Vùng		だいたい 第1地帶 Vùng 1	だいたい 第2地帶 Vùng 2	だいたい 第3地帶 Vùng 3
しゅるい 種類 Loại	ちいき 地域 Vùng	べいこく アジア、米国の かいがいりょうど 海外領土、パラオ じゅうりょう 重量 Trọng lượng ほか Châu Á,Các vùng lãnh thổ của Mĩ ở nước ngoài,parao ..	オセアニア、 ちゅうきんとう ほくべい 中近東、北米、 ちゅうへい にし 中米、西インド しょとう 諸島、ヨーロッパ Châu Úc, Trung Cận Đông, Bắc Mĩ, Trung Mĩ, Các đảo Ân Độ Dương, châu Âu	なんべい、 南米、アフリカ Nam mĩ, châu Phi
Thư	ていけい 定形 ゆうびんぶつ 郵便物 Bưu phâm kich thước quy định	～25g	¥90	¥110
		～50g	¥160	¥130
	ていけいがい 定形外 ゆうびんぶつ 郵便物 Bưu phâm kich thước ngoài quy định	～50g	¥220	¥260
		～100g	¥330	¥300
		～250g	¥510	¥480
		～500g	¥780	¥860
はがき Bưu thiệp	グリーテ イングカ ード Thiệp chúc mừng	～25g	¥90	¥1,090
		—	せかいかつこく 世界各国あて ¥70均一	¥130
			きんいつ ¥70 đến khắp nơi trên thế giới	

にもつ そふ 荷物の送付

こくないいつみゆうばんぶつ 国内小包郵便物 (ゆうパック)

なが はば あつ こうけい いない
長さ・幅・厚さの合計が 1.7m以内、
じゅうりょう いない にもつ こづみゆうばん
重量が 30kg以内の荷物は、小包郵便
(ゆうパック)として送ることができます。
ゆうびんきょく いちぶ と あつか
郵便局や一部のコンビニで取り扱
っています。料金は、サイズ・あて先に
りょうきん さき
こと より異なります。

こくさいこづみ 国際小包

ふなびんまた こうくうびん がいこく にもつ おく
船便又は航空便で外国に荷物を送るこ
とができます。
おく ちいき りょうきん
送ることのできる地域、サイズ、料金な
くわ ゆうびんきょく たゞ
ど詳しいことは郵便局に尋ねてくださ
い。

たくはいびん 宅配便

みんかん うんそうがいしゃ おこな にもつ
民間の運送会社が行っている荷物の
はいたつ たくはいびん たつきゅうびん
配達サービスが宅配便(宅急便)です。
スーパー、コンビニや一部の商店など
と あつか
で取り扱っています。
ぎょうしゃ ちが
業者によって違いがありますが、あて
さき はいたつび じかんたいしてい
先への配達日・時間帯指定、夜間配達、
れいぞうはいたつ さまざま
冷蔵配達など様々なサービスがあります。
また、空港のカウンターにあらかじ
め荷物を送ることもできます。

Gửi hàng hóa

Gửi hàng nội địa (Yu-Pack)

Nếu tổng cộng của chiều dài, chiều rộng và
chiều dày của một kiện hàng nhỏ hơn
170cm, và cân nặng nhẹ hơn 30kg thì có
thể gửi như kiện hàng (gọi là Yu-Pack). Có
thể gửi ở bưu điện và một số cửa hàng tiện
lợi. Phí gửi tùy thuộc vào kích cỡ và nơi
chuyển đến

Gửi hàng quốc tế

Bưu kiện có thể được gửi đi quốc tế bằng
đường biển hoặc máy bay. Hỏi thêm bưu
điện nơi bạn ở để biết thêm chi tiết về lệ
phí gửi, kích cỡ, loại hàng hóa và các vùng
có thể gửi.

Takuhaibin (đưa hàng/ thư tận nhà)

Dịch vụ đưa hàng/thư của công ty tư nhân
được gọi là *takuhaibin* (hoặc *takkyubin*).
Có thể gửi ở các siêu thị, cửa hàng tiện lợi
Tùy theo công ty mà dịch vụ có khác nhau.
Có nhiều loại dịch vụ như chọn ngày và giờ
chuyển, chuyển phát vào buổi tối, chuyển
hàng đông lạnh... Ngoài ra bạn có thể gửi
hành lý ngay tại quầy trong sân bay.